**Bài tập Hóa 9 ( Phiếu số 1).**

**Bài 1:** Vẽ sơ đồ tư duy về tính chất hóa học của 4 loại hợp chất vô cơ: oxit, axit, bazơ, muối.

**Bài 2:**Chất tác dụng với dung dịch HCl  tạo thành chất khí nhẹ hơn không khí là:

A.  Mg                    B.  CaCO3                     C.  MgCO3                  D.  Na2SO3

**Bài 3:**Dãy các chất **không** tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

A.  Zn,  ZnO,  Zn(OH)2.                               B.  Cu,  CuO,  Cu(OH)2.

C.  Na2O,  NaOH,  Na2CO3. D.  MgO,  MgCO3,  Mg(OH)2

**Bài 4:**Giấy qùi tím chuyển sang màu đỏ khi nhúng vào dung dịch được tạo thành từ:

   A.  0,5 mol H2SO4 và 1,5 mol NaOH B.  1 mol HCl và 1 mol KOH

   C.  1,5 mol Ca(OH)2 và 1,5 mol HCl D.  1 mol H2SO4 và 1,7 mol NaOH

**Bài 5.**Kim loại X tác dụng với HCl  sinh ra khí hiđro. Dẫn khí hiđro qua oxit của kim loại Y đun nóng thì thu được kim loại Y. Hai kim loại X và Y lần lượt là:

A. Cu , Ca                             B.  Pb , Cu .           C. Pb , Ca                              D. Ag , Cu

**Bài 6**. Hòa tan hết 4,6 gam Na vào H2O được dung dịch X. Thể tích dung dịch HCl 1M cần để phản ứng hết với dung dịch X là:

      A. 100 ml                    B. 200 ml                      C. 300 ml                    D. 400 ml

**Bài 7.** Sắt tác dụng với khí clo ở nhiệt độ cao tạo thành:

A. Sắt (II) Clorua.                                B. Sắt Clorua.

C. Sắt (III) Clorua.                              D. Sắt (II) Clorua và sắt (III) Clorua.

**Bài 8**: Nhúng cây đinh sắt có khối lượng 2 gam vào dung dịch đồng (II) sunfat, sau phản ứng lấy thanh sắt ra rửa sạch, sấy khô có khối lượng 2,4 gam, khối lượng sắt tham gia phản ứng là:

 A. 2,8 g .                B. 28 g.                  C. 5,6 g.                 D. 56 g.

**Bài 9.**  Có thể dùng dung dịch HCl để nhận biết các dung dịch không màu sau đây:

1. NaOH, Na2CO3, AgNO3 3.Na2CO3, Na2SO4, KNO3
2. KOH, AgNO3, NaCl 4. NaOH, Na2CO3, NaCl

**Bài 10: T**ìmX,Y,Z,T biết: Cacbon 🡪 XY T CaO + Y

 A. CO, Cu(OH)2, HCl, CuCl2. B. CO, CO2, NaOH, NaHCO3.

 C. CO, CO2, Ca(OH)2, CaCO3. D. CO, CO2, NaOH, CaCO3.

**Bài 11:** Dãy các chất nào sau đây đều là dẫn xuất của hiđrocacbon ?

 **A**. C2H6O, CH4, C2H2. **B**. C2H4, C3H7Cl, CH4.

 **C**. C2H6O, C3H7Cl, C2H5Cl. **D**. C2H6O, C3H8, C2H2.

**Bài 12:** Trong các chất sau: CH4, CO2, C2H4, Na2CO3, C2H5ONa có

A. 1 hợp chất hữu cơ và 4 hợp chất vô cơ. B. 2 hợp chất hữu cơ và 3 hợp chất vô cơ.

C. 4 hợp chất hữu cơ và 1 hợp chất vơ cơ. D. 3 hợp chất hữu cơ và 2 hợp chất vô cơ.

**Bài 13:** Hãy tính **t**hành phần phần trăm về khối lượng của các nguyên tố C, H, O trong C3H8O **Bài 14.** Hợp chất C3H6 có bao nhiêu công thức cấu tạo :

 A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Bài 15:** Hãy viết tất cả các công thức cấu tạo có thể có của C3H7Cl .

**Bài 16:**Đốt cháy htoàn 4,4 g hiđrocacbon A thu được H2O và 13,2 g CO2. Hãy tìm công thức phân tử của hợp chất A.